

Quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: So sánh giữa nhóm ngành Khoa học xã hội và Khoa học kỹ thuật

Dương Minh Quang

Email: duongminhquang@hcmussh.edu.vn
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn -
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học có ý nghĩa quan trọng cho các cơ sở giáo dục đại học và bản thân người học. Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát 187 học viên đang theo học với các ngành Khoa học xã hội và 214 học viên ngành Khoa học kỹ thuật tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để tìm hiểu về sự đánh giá của học viên về các lí do, các kênh thông tin và các yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học của họ. Kết quả nghiên cứu cho thấy các học viên của 02 nhóm ngành có sự khác biệt. Điều đó có ý nghĩa thống kê trong đánh giá các lí do, các kênh thông tin và các yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để các nhà quản lí đề xuất các chiến lược tuyển sinh.

TỪ KHÓA: Quyết định lựa chọn trường đại học, học viên sau đại học, giáo dục đại học, Khoa học xã hội, Khoa học kỹ thuật.

→ Nhận bài 29/12/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 16/01/2024 → Duyệt đăng 15/3/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410309>

1. Đặt vấn đề

Quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học có ý nghĩa vô cùng rất lớn không chỉ cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc thu hút đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh và nâng cao uy tín thương hiệu đào tạo mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến bản thân học viên về cơ hội việc làm, tài chính, thăng tiến nghề nghiệp... Các nghiên cứu cũng cho thấy, việc sinh viên tốt nghiệp ngày càng thận trọng hơn trong việc tham gia các chương trình đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học bởi kết quả nghiên cứu của các tác giả Dao (2015), Pham và Vu (2019) đã xem xét cả mặt tích cực và hạn chế hiện nay trong các cơ sở giáo dục đại học như sự gia tăng đáng kể về số lượng tổ chức, kiểm định giáo dục, tự chủ tài chính của trường đại học, tình trạng thất nghiệp của các học viên sau đại học và cơ hội trong giáo dục đại học [1], [2] và có những ảnh hưởng lâu dài đến người học về tài chính, công việc... [3]. Do đó, các nghiên cứu của Adefulu và cộng sự (2020) và Maniu và Maniu (2014) chỉ ra để có thể thu hút được sinh viên đại học tốt nghiệp đại học tham gia vào các chương trình sau đại học thì các cơ sở giáo dục cần có những hoạt động tiếp thị cụ thể và chiến lược tiếp thị tốt, thuyết phục nhằm hỗ trợ và đảm bảo một số nhu cầu, lợi ích của người học. Điều này mới tạo ra được những cơ hội thu hút người học [4], [5]. Vì vậy,

các cơ sở giáo dục cần phải có những nghiên cứu từ nhiều kênh thông tin khác nhau để thu thập những nhu cầu và mong đợi của người học sau đại học để có những chính sách và chiến lược bền vững trong việc duy trì số lượng người tham gia các chương trình sau đại học.

Các công trình nghiên cứu của Reay và cộng sự (2005) và Shaw (2013) cho thấy, hầu hết các công trình nghiên cứu về quyết định lựa chọn trường cho học viên sau đại học phân lớn tập trung vào các nước ở phương Tây và một số nước phương Đông; tập trung phân tích vào sự bất bình đẳng của các tầng lớp xã hội trong việc có hay không việc tiếp tục học tập sau đại học [6], [7]. Tại Việt Nam, các nghiên cứu về vấn đề này chủ yếu tập trung vào sinh viên đại học và chưa có nhiều nghiên cứu cho học viên sau đại học (những người tham gia các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ). Do đó, tác giả nghiên cứu nội dung này nhằm tìm hiểu sự quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học giữa 02 nhóm ngành Khoa học xã hội và Khoa học kỹ thuật có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê hay không về các lí do, các kênh thông tin và các yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học của họ. Nghiên cứu này nhằm trả lời cho 03 câu hỏi sau: 1) Có hay không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 02 nhóm ngành và các lí do quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học? 2) Có hay không có sự

khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 02 nhóm ngành và các kênh thông tin nào để học viên sau đại học quyết định lựa chọn trường đại học? 3) Có hay không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 02 nhóm ngành và các yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số cơ sở lý luận về quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học

Có nhiều khái niệm khác nhau về quyết định lựa chọn trường đại học của người học và chứa đầy cảm xúc cũng như các quá trình lựa chọn lí trí của người lựa chọn, chẳng hạn nghiên cứu của Dawes và Brown (2005) cho thấy quyết định lựa chọn trường đại học là một lựa chọn phức tạp bao gồm nhiều quyết định tuần tự và có thể liên quan đến nhiều người ra quyết định và nhiều thuộc tính (Broekemier & Seshadri, 2000). Đây là quá trình người học đưa ra sự lựa chọn của mình để tiếp tục học tập các chương trình sau đại học sau dựa trên những xem xét của nhiều yếu tố tác động [8], [9].

Các công trình nghiên cứu trước cho thấy, có nhiều yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học của các học viên sau đại học như khuôn viên hấp dẫn, quy mô lớp học nhỏ, dịch vụ sinh viên, đại học công lập, môi trường thân thiện, sự tham gia của cộng đồng, quy mô của trường đại học, chương trình thể thao, công nghệ mới nhất, chương trình học, địa điểm giáo dục chất lượng, hỗ trợ tài chính, tương tác giữa giảng viên và sinh viên, danh tiếng của trường đại học, danh tiếng của khoa, chi phí giáo dục thấp... [10], [11]. Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng các yếu tố để đánh giá các yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học của các học viên sau đại học như: Trường được công nhận chuẩn kiểm định chất lượng; Trường đạt thứ hạng cao tại các bảng xếp hạng trong và ngoài nước; Trường có chất lượng đào tạo cao và học thuật uy tín; Trường có nhiều chương trình trao đổi và hợp tác với các trường đại học có uy tín, danh tiếng trong và ngoài nước; Đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng và uy tín; Sự tận tâm và nhiệt tình của đội ngũ phục vụ.

Các nghiên cứu trước cũng chỉ ra có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của các học viên sau đại học và những nghiên cứu với những cách tiếp cận khác nhau và đối tượng nghiên cứu khác nhau sẽ lựa chọn các yếu tố khác nhau đến việc quyết định lựa chọn trường đại học của các học viên sau đại học, chẳng hạn yếu tố giới tính, dân tộc, tôn giáo, tình trạng kinh tế - xã hội và các yếu tố môi trường xã hội như bạn bè, gia đình, người thân và đời sống xã hội... [12].

2.2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát 401 học viên sau đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Các dữ liệu đã được xử lí hợp lệ, trong đó có 198 học viên nam chiếm 49.4% và 203 học viên nữ chiếm 50.6%. Về trình độ đăng kí theo học, có 55 học viên chiếm 13.7% đăng kí theo học các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, còn lại là các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ. Về nhóm ngành theo học, có 187 học viên chiếm 46.6% tham gia nhóm ngành Khoa học xã hội và 214 học viên chiếm 53.4% tham gia nhóm ngành Khoa học kĩ thuật.

2.2.2. Quá trình thu thập dữ liệu

Tác giả sử phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (mixed methods research) trong bài viết này gồm điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn để thu thập các dữ liệu định tính và định lượng để phân tích và lí giải các kết quả nghiên cứu.

Đối với phiếu khảo sát bằng bảng hỏi: Tác giả lựa chọn ngẫu nhiên 450 học viên để tiến hành phát phiếu khảo sát bằng hình thức trực tuyến thông qua sự hỗ trợ của đội ngũ giáo vụ phụ trách các chương trình đào tạo sau đại học tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tháng 3 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022.

Đối với phỏng vấn: Tác giả đã tiến hành phỏng vấn 03 đội ngũ cán bộ quản lí - những người phụ trách các chương trình đào tạo sau đại học tại các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và được tác giả mã hóa theo thứ tự cán bộ quản lí 01-03. Nghiên cứu đã phỏng vấn bằng hình thức thảo luận nhóm tập trung để làm sáng tỏ những nội dung thực trạng của vấn đề nghiên cứu trong tháng 12 năm 2022.

2.2.3. Quy ước thang đo

Nghiên cứu này đã sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1: “Hoàn toàn không đồng ý” đến 5: “Hoàn toàn đồng ý” để đánh giá mức độ đồng ý về quyết định lựa chọn trường đại học của các học viên. Điểm trung bình cộng tối đa trung bình = 5.00 và tối thiểu trung bình = 1.00. Do đó, điểm định lượng của giá trị cho từng khoảng trong thang đo Likert 5 mức độ được tính như sau: Mức độ với giá trị = (Giá trị lớn nhất - giá trị nhỏ nhất) / tổng giá trị = (5-1)/5 = 0.8 tức là khoảng cách giữa các giá trị là 0.8. Cụ thể: 1.00 < Hoàn toàn không đồng ý ≤ 1.80 (Học viên tuyệt đối không đồng ý với nội dung này); 1.81 < Không đồng ý ≤ 2.60 (học viên rất hiếm khi đồng ý với nội dung này); 2.60 < Đồng ý một phần ≤ 3.40 (học viên chỉ đồng ý một phần với nội dung này); 3.41 < Đồng ý ≤ 4,20 (học viên thường đồng ý với nội dung này) và 4,21 < Hoàn toàn đồng ý ≤ 5,00 (Học viên gần như tuyệt đối đồng ý với nội dung này).

2.2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

Tất cả dữ liệu từ bảng khảo sát, tác giả sử dụng phương pháp thống kê toán học bằng phần mềm SPSS để phân tích các dữ liệu. Trong đó, nghiên cứu đã sử dụng phân tích mô tả với các chỉ số thống kê như trị trung bình và độ lệch chuẩn và kiểm định sự khác biệt có ý nghĩa giữa 02 biến t-test để trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu. Đối với dữ liệu thu được từ thảo luận nhóm tập trung, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung và đôi chiều để bổ sung, làm sáng tỏ vấn đề cho các dữ liệu từ bảng khảo sát.

2.3. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

2.3.1. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 02 nhóm ngành và các lí do quyết định lựa chọn trường đại học của học viên sau đại học

Kết quả Bảng 1 cho thấy, học viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá các lí do quyết định lựa chọn trường với trị trung bình dao động từ 3.63 đến 4.12 (Độ lệch chuẩn dao động từ .707 đến .903), tương đương mức 4 - đồng ý trong thang đo Likert 05 mức độ. Kết quả trong nghiên cứu này cho thấy cả 02 nhóm ngành đánh giá yếu tố “Tôi muốn có một khởi đầu mới ở một nơi mà không ai biết đến tôi” có giá trị trung bình thấp nhất với trung bình lần lượt là 3.63 (Độ lệch chuẩn = .717) và 3.69 (độ lệch chuẩn = .775) cho nhóm ngành

Khoa học xã hội và Khoa học kĩ thuật; ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy yếu tố “Tôi đam mê ngành học tôi đã tốt nghiệp” và “Tôi muốn có bằng cấp sau đại học” đều được học viên nhóm ngành Khoa học xã hội đánh giá có trung bình cao nhất với trung bình = 4.03 (Độ lệch chuẩn = .707 và .740 lần lượt) và học viên nhóm ngành khoa học kĩ thuật chỉ đánh giá yếu tố “Tôi muốn có bằng cấp sau đại học” có trung bình cao nhất với trung bình = 4.12 (Độ lệch chuẩn = .766).

Kết quả kiểm định t-test giữa 02 nhóm ngành và các lí do quyết định lựa chọn trường đại học của học viên cho thấy chỉ có duy nhất yếu tố “Tôi muốn kiếm nhiều tiền trong tương lai nghề nghiệp” có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với học viên 02 nhóm ngành ($t = -2.890$ và $p < 0.01$); cụ thể học viên nhóm ngành Khoa học kĩ thuật (trung bình = 4.03, độ lệch chuẩn = .801) đã đánh giá cao nhóm ngành Khoa học xã hội về yếu tố này (Trung bình = 3.81, độ lệch chuẩn = .752).

Kết quả phỏng vấn một cán bộ quản lí cho thấy: “*Những học viên tốt nghiệp sau đại học ở các nhóm ngành kĩ thuật thì cơ hội việc làm của các bạn sẽ rộng mở hơn vì trong thời đại, công nghệ chuyển đổi số rất cần các bạn có những trình độ cao trong lĩnh vực này để phục vụ cho nhu cầu phát triển của đất nước và hỗ trợ cho những nhóm ngành khác trong xã hội khi không có thể mạnh cho lĩnh vực này*” (Cán bộ quản lí 02). Các

Bảng 1: Kết quả giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và hệ số t về kiểm định sự khác biệt giữa 02 nhóm ngành và các lí do quyết định lựa chọn trường đại học của học viên

STT	Yếu tố	Nhóm ngành	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị t
1	Tôi đam mê ngành học tôi đã tốt nghiệp	Khoa học xã hội	4.03	.707	-.602
		Khoa học kĩ thuật	4.07	.731	
2	Tôi muốn có bằng cấp sau đại học	Khoa học xã hội	4.03	.740	-1.185
		Khoa học kĩ thuật	4.12	.766	
3	Tôi muốn theo đuổi một sự nghiệp riêng	Khoa học xã hội	4.00	.711	-.912
		Khoa học kĩ thuật	4.07	.722	
4	Tôi muốn có một công việc hoặc tìm một công việc khác tốt hơn	Khoa học xã hội	3.83	.792	-.637
		Khoa học kĩ thuật	3.88	.766	
5	Tôi muốn kiếm nhiều tiền trong tương lai nghề nghiệp	Khoa học xã hội	3.81	.752	-2.890**
		Khoa học kĩ thuật	4.03	.801	
6	Tôi muốn cảm giác tự do và thoải mái	Khoa học xã hội	3.70	.754	-.014
		Khoa học kĩ thuật	3.70	.803	
7	Tôi muốn có cơ hội gặp gỡ và giao lưu với những người bạn mới	Khoa học xã hội	3.98	.722	-.212
		Khoa học kĩ thuật	4.00	.781	
8	Tôi muốn có một khởi đầu mới ở một nơi mà không ai biết đến tôi	Khoa học xã hội	3.63	.717	-.746
		Khoa học kĩ thuật	3.69	.775	
9	Tôi muốn làm gương cho các thành viên trong gia đình	Khoa học xã hội	3.78	.836	.325
		Khoa học kĩ thuật	3.75	.903	

(Ghi chú: ** $p < 0.01$)

kết quả phỏng vấn nhận thấy các học viên nhóm ngành Khoa học xã hội ít có cơ hội cạnh tranh về cơ hội kiếm tiền nhiều hơn các học viên ngành Khoa học kỹ thuật bởi vì: 1) Đòi hỏi các nhà nghiên cứu khoa học xã hội cần có những bước đi tiên phong và cập nhật nhanh với những biến đổi nhanh; 2) Tốc độ thay đổi của xã hội và thế giới làm cho các nhà khoa học xã hội chưa thích ứng nhanh với các thay đổi.

Qua các kết quả trên cho thấy, học viên của các nhóm ngành khác nhau đã có những đánh giá khác nhau về các lí do quyết định lựa chọn trường đại học của họ. Vì vậy, trong tương lai cần có những nghiên cứu đánh giá với các lí do khác để có những kết quả so sánh, đối chiếu cho vấn đề nghiên cứu ngày càng đa dạng và phong phú hơn.

2.3.2. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 02 nhóm ngành và các kênh thông tin quyết định lựa chọn trường đại học

Kết quả Bảng 2 cho thấy, học viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá các kênh thông tin quyết định lựa chọn trường đại học của học viên với trị trung bình dao động từ 3.41 đến 4.07 (Độ lệch chuẩn dao động từ .641 đến .936), tương đương mức 4 - đồng ý trong thang đo Likert 05 mức độ. Kết quả trong nghiên cứu này cho thấy học viên nhóm ngành Khoa học xã hội đánh giá kênh thông tin từ “Giới thiệu trên các phương tiện truyền thông” có giá trị trung bình thấp nhất với trung bình = 3.41 (Độ lệch chuẩn = .641)

và kênh thông tin từ “Giới thiệu của người thân trong gia đình” được nhóm Khoa học kỹ thuật đánh giá thấp nhất với trung bình = 3.49 (độ lệch chuẩn = .730). Cả 02 nhóm ngành đều đánh giá kênh thông tin từ “Bản thân là cựu sinh viên của trường đang theo học” có giá trị trung bình cao nhất với trung bình = 4.07 (độ lệch chuẩn lần lượt là .936 và .861).

Kết quả phỏng vấn một số cán bộ quản lí cho thấy: 1) Có nhiều kênh thông tin được các trường sử dụng, 2) Các trường sử dụng rất đa dạng, linh hoạt các kênh thông tin, 3) Các trường sử dụng các kênh thông tin truyền thông đa phương tiện. Trong đó một cán bộ quản lí cho rằng “*Trong cuộc Cách mạng 4.0 hiện nay các trường cần sử dụng đa dạng các kênh thông tin để quảng bá công tác tuyển sinh để thu hút người học tham gia các chương trình sau đại học; đặc biệt, áp dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện phù hợp với thời đại trong chiến lược tuyển sinh*” (Cán bộ quản lí 01).

Kết quả kiểm định T-test giữa 02 nhóm ngành và các kênh thông tin quyết định lựa chọn trường đại học của học viên cho thấy có 03 kênh thông tin có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với 02 nhóm ngành. Cụ thể nhóm ngành Khoa học kỹ thuật đều đánh giá cao hơn học viên nhóm ngành Khoa học xã hội trên cả 03 kênh thông tin “Thông tin tuyển sinh từ website của khoa”, “Giới thiệu trên các phương tiện truyền thông” và “Trao đổi với học viên sau đại học hiện tại của trường”.

Bảng 2: Kết quả giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và hệ số t về kiểm định sự khác biệt giữa 02 nhóm ngành và các kênh thông tin quyết định lựa chọn trường đại học

STT	Yếu tố	Nhóm ngành	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị t
1	Thông tin tuyển sinh từ website của khoa	Khoa học xã hội	3.61	.705	-1.918*
		Khoa học kĩ thuật	3.75	.775	
2	Giới thiệu trên các phương tiện truyền thông	Khoa học xã hội	3.41	.723	-2.281*
		Khoa học kĩ thuật	3.58	.781	
3	Giới thiệu của cựu học viên sau đại học	Khoa học xã hội	3.60	.757	-1.746
		Khoa học kĩ thuật	3.73	.725	
4	Trao đổi với học viên sau đại học hiện tại của trường	Khoa học xã hội	3.55	.804	-2.028*
		Khoa học kĩ thuật	3.71	.769	
5	Giới thiệu của bạn bè, đồng nghiệp	Khoa học xã hội	3.59	.716	-1.679
		Khoa học kĩ thuật	3.71	.786	
6	Giới thiệu của người thân trong gia đình	Khoa học xã hội	3.46	.641	-.378
		Khoa học kĩ thuật	3.49	.730	
7	Thư ngỏ giới thiệu chương trình	Khoa học xã hội	3.55	.689	-.751
		Khoa học kĩ thuật	3.60	.710	
8	Bản thân là cựu sinh viên của trường đang theo học	Khoa học xã hội	4.07	.936	.053
		Khoa học kĩ thuật	4.07	.861	

(Ghi chú: ** $p < 0.05$)

Qua các kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy, hiện nay có nhiều kênh thông tin đã được các trường đại học thành viên tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có những kênh thông tin thuộc về phía nhà trường và gia đình, người thân của người học. Tuy nhiên, hiện nay các kênh thông tin về truyền thông đa phương tiện có sử dụng nhưng tính hiện đại và đa dạng của các kênh thông tin còn hạn chế. Do đó, trong tương lai cần có thêm những công trình nghiên cứu về việc ứng dụng nhiều hơn các kênh thông tin hiện đại cho vấn đề nghiên cứu.

2.3.3. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm ngành và các yếu tố quyết định lựa chọn trường đại học

Kết quả Bảng 3 cho thấy, học viên nhóm ngành Khoa học xã hội đánh giá yếu tố “Trường được công nhận chuẩn kiểm định chất lượng” có giá trị trung bình cao nhất (Trung bình = 4.18, độ lệch chuẩn = .669) và yếu tố “Sự tận tâm và nhiệt tình của đội ngũ phục vụ” được đánh giá có giá trị trung bình thấp nhất (Trung bình = 4.00, độ lệch chuẩn = .711). Kết quả cũng cho thấy, học viên nhóm ngành Khoa học kỹ thuật đánh giá yếu tố “Đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng và uy tín” có giá trị trung bình cao nhất (Trung bình = 4.27, độ lệch chuẩn = .629) và yếu tố “Trường có nhiều chương trình trao đổi và hợp tác với các trường đại học có uy tín, danh tiếng trong và ngoài nước” có giá trị trung bình thấp nhất (Trung bình = 4.06, độ lệch chuẩn = .686).

Kết quả phỏng vấn một cán bộ quản lý cho rằng: “*Chất lượng chương trình đào tạo hay các cơ sở giáo dục đạt các chuẩn kiểm định đặc biệt là các kiểm định quốc tế*

là một trong những tiêu chí quan trọng cho việc lựa chọn trường học của các học viên sau đại học; ngoài ra, chất lượng của đội ngũ giảng viên và đội ngũ cán bộ hướng dẫn cũng là yếu tố quyết định việc lựa chọn của học viên” (Cán bộ quản lý 03).

Kết quả kiểm định T-test giữa 02 nhóm ngành và các yếu tố quyết định lựa chọn trường đại học của học viên cho thấy, chỉ có duy nhất yếu tố “Đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng và uy tín” có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa học viên của 02 nhóm ngành. Trong đó, học viên nhóm ngành Khoa học kỹ thuật (Trung bình = 4.27, độ lệch chuẩn = .629) đánh giá cao hơn học viên nhóm ngành Khoa học xã hội (Trung bình = 4.11, độ lệch chuẩn = .710).

Các kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy hiện nay có nhiều yếu tố đại diện cho việc lựa chọn trường đại học của các học viên sau đại học; trong các nghiên cứu khác nhau các nghiên cứu sẽ lựa chọn các yếu tố khác nhau về góc độ của nhà trường như vị trí của nhà trường, danh tiếng nhà trường, uy tín học thuật, hỗ trợ tài chính... hoặc góc độ của khoa đào tạo như chất lượng chương trình đào tạo, ngành đào tạo được kiểm định, sự hỗ trợ của các cố vấn chương trình... Đặc biệt, các nghiên cứu tiếp theo cần có những góc nhìn khác như ngành đào tạo vì hiện nay trong một khoa có thể có nhiều ngành đào tạo sau đại học nên sẽ có những tiêu chí, yêu cầu và yếu tố để đánh giá cho nội lực của chính ngành đào tạo chẳng hạn đội ngũ duy trì và phát triển ngành, chất lượng đội ngũ, chất lượng hoạt động nghiên cứu và công bố, kiểm định chất lượng... Do đó, trong tương lai cần có những nghiên cứu để tìm ra những yếu tố khác bổ sung cho cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu thêm phong phú.

Bảng 3: Kết quả giá trị trung bình, độ lệch chuẩn và hệ số t về kiểm định sự khác biệt giữa 02 nhóm ngành và các yếu tố quyết định lựa chọn trường đại học

STT	Yếu tố	Nhóm ngành	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị t
1	Trường được công nhận chuẩn kiểm định chất lượng	Khoa học xã hội	4.18	.669	.327
		Khoa học kỹ thuật	4.15	.692	
2	Trường đạt thứ hạng cao tại các bảng xếp hạng trong và ngoài nước	Khoa học xã hội	4.05	.750	-.542
		Khoa học kỹ thuật	4.09	.748	
3	Trường có chất lượng đào tạo cao và học thuật uy tín	Khoa học xã hội	4.12	.716	-1.590
		Khoa học kỹ thuật	4.23	.684	
4	Trường có nhiều chương trình trao đổi và hợp tác với các trường đại học có uy tín, danh tiếng trong và ngoài nước	Khoa học xã hội	4.04	.706	-.335
		Khoa học kỹ thuật	4.06	.686	
5	Đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng và uy tín	Khoa học xã hội	4.11	.710	-2.453*
		Khoa học kỹ thuật	4.27	.629	
6	Sự tận tâm và nhiệt tình của đội ngũ phục vụ	Khoa học xã hội	4.00	.711	-1.562
		Khoa học kỹ thuật	4.11	.723	

(Ghi chú: ** $p < 0.05$)

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các học viên của 02 nhóm ngành có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong đánh giá các lí do, các kênh thông tin và các yếu tố đại diện cho quyết định lựa chọn trường đại học; cụ thể yếu tố: “Tôi muốn kiếm nhiều tiền trong tương lai nghề nghiệp” của nhóm lí do, 03 kênh thông tin “Thông tin tuyển sinh từ website của khoa”, “Giới thiệu trên các phương tiện truyền thông” và “Trao đổi với học viên sau đại học hiện tại của trường” và yếu tố “Đội ngũ

giảng dạy và nghiên cứu có chất lượng và uy tín” của nhóm các yếu tố đại diện quyết định lựa chọn trường đại học có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với học viên 02 nhóm ngành Khoa học xã hội và Khoa học kĩ thuật. Trong quá trình xây dựng chiến lược tuyển sinh các bên liên quan cần chú ý đến các yếu tố có sự khác biệt có ý nghĩa với học viên của 02 nhóm ngành để thu hút các học viên sau đại học tham gia trong các chương trình đào tạo sau đại học tại các trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Dao, K. V. (2015), *Key challenges in the reform of governance, quality assurance, and finance in Vietnamese higher education - a case study*, *Studies in Higher Education*, 40(5), 745-760.
- [2] Pham, H. H., & Vu, H.M. (2019), *Financing Vietnamese higher education: From a wholly government-subsidized to a cost-sharing mechanism*. In Nguyen, N.-T. and Tran, L.-T. (Eds), *Reforming Vietnamese Higher Education*, pp. 75-9, *Education in the Asia-Pacific Region: Issues, Concerns and Prospects*, Springer, Singapore.
- [3] Walsh, C., Moorhouse, J., Dunnett, A., & Barry, C. (2015), *University choice: Which attributes matter when you are paying the full price?* *International Journal of Consumer Studies*, 39(6), 670-681.
- [4] Adefulu, A., Farinloye, T., Mogaji, E. (2020), *Factors Influencing Postgraduate Students' University Choice in Nigeria*. In: Mogaji, E., Maringe, F., Ebo Hinson, R. (eds) *Higher Education Marketing in Africa*, pp.187-225, Palgrave Macmillan, Cham.
- [5] Maniu, I., & Maniu, G. C. (2014), *Educational marketing: Factors influencing the selection of a university*, *SEA: Practical Application of Science*, 5, p.37-42
- [6] Reay, D., M. E. David, and S. Ball, (2005), *Degrees of Choice: Social Class, Race and Gender in Higher Education*, Stoke-on-Trent: Trentham.
- [7] Shaw, A. (2013), *Family Fortunes: Female Students' Perceptions and Expectations of Higher Education and an Examination of How They, and Their Parents, See the Benefits of University*, *Educational Studies* 39 (2), p.195-207.
- [8] Dawes, P. L., & Brown, J. (2005), *The composition of consideration and choice sets in undergraduate university choice: An exploratory study*, *Journal of Marketing For Higher Education*, 14(2), 37-59.
- [9] Broekemier, G. M., & Seshadri, S. (2000), *Differences in college choice criteria between deciding students and their parents*, *Journal of Marketing For Higher Education*, 9(3), p.1-13.
- [10] Mertz, N., Eckman, E., & Strayhorn, T. (2012), *Entering student affairs: A comparative study of graduate school choice*, *College Student Affairs Journal*, 30(2), p.1-14
- [11] Chen, L. (2007), *Choosing Canadian graduate schools from afar: East-Asian students' perspectives*, *Higher Education*, 54(5), p.759-780.
- [12] Aydin, T. O. (2015), *University choice process: A literature review on models and factors affecting the process*, *Journal of Higher Education*, 5(2), p.1-9.

POSTGRADUATE STUDENTS' UNIVERSITY CHOICES IN THE VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY: COMPARISON BETWEEN SOCIAL SCIENCES AND TECHNOLOGY SCIENCES

Dương Minh Quang

Email: duongminhquang@hcmussh.edu.vn
 University of Social Sciences and Humanities -
 VNU Ho Chi Minh
 No 10-12 Dinh Tien Hoang, District 1,
 Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *The university choices made by postgraduate students are important for both the individuals and higher education institutions. This study evaluated the causes, information channels, and factors influencing the Vietnam National University Ho Chi Minh City students' decisions to attend university by surveying 187 students studying various social sciences and 214 students pursuing technology sciences. The results show that there were statistically significant variations in how the two groups assessed these factors. These findings give managers a useful foundation on which to suggest enrollment strategies.*

KEYWORDS: *University choice decisions, postgraduate students, higher education, social sciences, technology sciences.*